

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2025/DS-ST
Ngày: 05-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Long.
- Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957.

Căn cước công dân số 080157007299, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã A, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1976.

Căn cước công dân số 080176009804, cấp ngày 28/9/2021.

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã A, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà có cho bà Lê Thị D vay nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/09/2018, bà có cho bà Lê Thị D vay số tiền là 90.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, trả lãi ngày 30 hàng tháng, trả lãi đến ngày 30/10/2021 thì không trả lãi nữa.

Lần 2: Ngày 15/10/2021, bà có cho bà Lê Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24K.

Lần 3: Ngày 27/12/2021, bà có cho bà Lê Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền vốn vay 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng và 07 (bảy) chỉ vàng 24K, bà yêu cầu trả bằng vàng.

Đến ngày 13/02/2024 bà có nhờ con trai tên Phạm Tú B đến nhà bà D đòi tiền nợ thì bà D có hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng kể từ ngày 30/02/2024 cho đến hết nợ. Tuy nhiên, bà D nhiều lần hứa hẹn nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị D trả cho bà tiền vay và vàng, gồm 110.000.000 đồng và 07 (bảy) chỉ vàng 24K trả 01 lần và không tính lãi. Bà xác định, bà chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bà D, bà không yêu cầu chồng bà D cùng liên đới thanh toán nợ.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bà D trả giá trị của 07 (bảy) chỉ vàng 24K, với giá trị một chỉ là 14.800.000 đồng, thành tiền là 14.800.000 đồng x 07 chỉ = 103.600.000 đồng.

Bà Lê Thị D là bị đơn trình bày:

Trước đây bà có vay bà H nhiều lần (lần 1 vay 40.000.000 đồng, lần 2 vay 20.000.000 đồng, lần 3 vay 10.000.000 đồng, lần 4 vay 10.000.000 đồng và lần 5 vay 10.000.000 đồng) với tổng số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, do bà không thanh toán tiền lãi đầy đủ nên bà H đã cộng dồn số tiền lãi còn nợ 20.000.000 đồng vào tiền vốn và yêu cầu bà ký giấy nhận nợ với số tiền 110.000.000 đồng. Sau đó, bà có mượn bà H 07 chỉ vàng (mượn dùm người khác), nhưng do bà đã ký giấy nhận nợ với bà H nên bà đồng ý còn nợ bà H số tiền vốn vay 110.000.000 đồng và 07 (bảy) chỉ vàng 24K, nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà xin trả dần số tiền nợ cho bà H hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 7.500.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 2/2026, trả đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa, bà D thống nhất trả giá trị của 07 (bảy) chỉ vàng 24K, với giá trị một chỉ là 14.800.000 đồng, thành tiền là 14.800.000 đồng x 07 chỉ = 103.600.000 đồng; bà D đề nghị trả dần số tiền nợ cho bà H mỗi kỳ 05 tháng trả số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 02/2026, trả đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị D, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã A, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án

nhân dân khu vực 5-Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị H yêu cầu bà Lê Thị D trả số tiền vốn vay là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng và 07 (bảy) chỉ vàng 24K, có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2025 là 103.600.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần và không tính lãi.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất bà D có vay và còn nợ bà H số tiền vốn vay 110.000.000 đồng và 07 (bảy) chỉ vàng 24K, có giá trị là 103.600.000 đồng (14.800.000 đồng/01 chỉ). Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất thời gian và phương thức thanh toán; bà D đề nghị trả mỗi kỳ 05 tháng trả số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 2/2026, trả đến khi xong nợ nhưng không được bà H đồng ý.

[2.2] Xét, giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà D có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay 110.000.000 đồng và 103.600.000 đồng là giá trị 07 (bảy) chỉ vàng 24K (thời điểm ngày 05/12/2025, mỗi chỉ trị giá 14.800.000 đồng), tổng cộng là 213.600.000 đồng.

Bà H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $213.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.680.000 \text{ đồng}$.

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Huỳnh Thị H đối với bà Lê Thị D.

Buộc bà Lê Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị H số tiền 213.600.000 đồng, trong đó số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng và số tiền 105.000.000 đồng (giá trị 07 (bảy) chỉ vàng 24K).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.680.000 (mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy